TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **08**/2022/DSST Ngày 30 -3 - 2022 V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Trà Giang;**

Ông **Trương Phước**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc:"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc, địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, địa chỉ: Số 96, đường Tôn Đức Thắng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án của ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST, ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xét xử cho ông Lê Văn K

và bà Nguyễn Thị Th ly hôn. Theo Quyết định của Bản án phúc thẩm đã giao các khoản nợ chung cho ông Lê Văn K chịu trách nhiệm trả trong đó có khoản nợ của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam gồm: Khế ước vay số 6000003300172146 số tiền 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu*), thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 24/7/2020; khế ước số 6600000703153556 số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu*), thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 24/02/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Văn K đã vi phạm hợp đồng thanh toán, không trả số tiền nêu trên theo đúng thời gian ghi trong hợp đồng dẫn đến hiện nay các khoản nợ trên đã quá hạn, mặc dù phía Ngân hàng nhiều lần làm việc nhưng ông K vẫn không chịu trả. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước giải quyết buộc ông Lê Văn K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là: 87.269.732 đồng (*Tám mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm ba hai đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu*), tiền lãi tính đến ngày xét xử (*30/3/2022*) là 35.269.732 đồng (*Ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm ba hai đồng*).

Bị đơn ông Lê Văn K đã được Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không có bản khai, từ chối cung cấp lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc ông Lê Văn K trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu*) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Lê Văn K vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các hợp đồng vay được thực hiện vào năm 2011, 2014, thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có hiệu lực nên căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là đúng với hướng dẫn áp dụng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 24/11/2011 bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu đồng*), lãi suất 0,65%/ 1 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là 24/7/2020. Tiếp đến ngày 10/12/2014 bà Th tiếp tục ký hợp đồng với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), lãi suất 0,60%/1 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là 24/02/2021.

[2.2] Năm 2018 ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Th ly hôn, phân chia tài sản chung và nợ chung. Tại Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước và Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã giải quyết cho ông K, bà Th thuận tình ly hôn, đồng thời phân chia tài sản chung, nợ chung. Theo quyết định của bản án số 22/2018/HNGĐ-PT ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giao cho ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền theo khế ước 6000003300172146, ngày 24/11/2011 là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu*); Khế ước số 6600000703153556, ngày 10/12/2014 số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu*). Bản án hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nên ông Lê Văn K phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quyết định của bản án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do bị đơn ông Lê Văn K không hợp tác, không ghi bản tự khai, từ chối cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét ý kiến phía bị đơn.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam buộc ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền tổng cộng là 87.269.732 đồng (*Tám mươi bảy triệu, hai trăm sáu chín ngàn, bảy trăm ba hai đồng*), trong đó: Số tiền gốc tại khế ước 6000003300172146, ngày 24/11/2014 là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu*), lãi tính đến ngày 30/3/2022 là 29.207.978 (*Hai mươi chín triệu, hai trăm lẽ bảy ngàn, chín trăm bảy tám đồng*); nợ tiền nợ gốc theo khế ước số 6600000703153556 ngày 10/12/2014 là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu*), lãi tính đến ngày 30/3/2022 là 6.061.754 đồng (*Sáu triệu, không trăm sáu mươi mốt ngàn, bảy trăm năm bốn đồng*) là đúng quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền vay tổng cộng là 87.269.732 đồng (*Tám mươi bảy triệu, hai trăm sáu chín ngàn, bảy trăm ba hai đồng*); Trong đó, số tiền gốc tại khế ước 6000003300172146, ngày 24/11/2014 là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu*), lãi tính đến ngày xét xử (*30/3/2022*) là 29.207.978 (*Hai mươi chín triệu, hai trăm lẽ bảy ngàn, chín trăm bảy tám đồng*); nợ gốc theo khế ước 6600000703153556, ngày 10/12/2014 là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu*), lãi tính đến ngày xét xử (*30/3/2022*) là 6.061.754 đồng (*Sáu triệu, không trăm sáu mươi mốt ngàn, bảy trăm năm bốn đồng*) là đúng quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Kể từ ngày 31/3/2022 cho đến khi thi hành xong, ông Lê Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn K phải chịu 4.363.486 đồng (*Bốn triệu, ba trăm sáu ba ngàn, bốn trăm tám sáu đồng y*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm